

Số: ...../KH-THBH2

Bình Hòa, ngày tháng 01 năm 2022

## KẾ HOẠCH

### **Triển khai thực hiện Chương trình Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình thành phố Thuận An đến năm 2030**

*Căn cứ Kế hoạch số 03/KH-PGDĐT, ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Phòng GDĐT Thuận An về Kế hoạch Triển khai thực hiện Chương trình Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình thành phố Thuận An đến năm 2030.*

Trường Tiểu học Bình Hòa 2 xây dựng Kế hoạch Triển khai thực hiện Chương trình Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình thành phố Thuận An đến năm 2030 như sau:

#### **I. SỰ CẦN THIẾT**

Kế hoạch hóa gia đình (KHHGD) là biện pháp chủ yếu để điều chỉnh mức sinh góp phần bảo đảm cuộc sống no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc. KHHGD không chỉ để điều chỉnh mức sinh mà còn giúp người dân thực hiện biện pháp tránh thai để tránh mang thai ngoài ý muốn, dự phòng vô sinh, giảm phá thai, giảm tỷ lệ tử vong bà mẹ, trẻ em có liên quan đến thai sản, cải thiện sức khỏe và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Như vậy, KHHGD đã giúp phụ nữ, giúp các cặp vợ chồng có số con như mong muốn và việc sinh đẻ đã chuyển từ hành vi mang tính tự nhiên, bản năng sang hành vi có kế hoạch, văn minh, từ bị động sang chủ động; từ số lượng con nhiều, chất lượng thấp sang số con ít, chất lượng cao hơn; từ sinh đẻ ít trách nhiệm sang sinh đẻ có trách nhiệm đầy đủ hơn. Sinh đẻ ít nên dân số tăng chậm lại, góp phần to lớn vào công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Trong những năm qua, chương trình Kế hoạch hóa gia đình tại Thuận An đã đạt được những kết quả đáng khích lệ. Cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện, khả năng tự chi trả cho các dịch vụ ngày càng tăng. Kiến thức, hiểu biết về KHHGD được người dân tiếp cận từ nhiều nguồn, trong đó có mạng xã hội, internet...

Tỷ lệ tăng dân số năm 2000 tăng từ 1,31% lên 2,95% năm 2020. Tổng tỷ suất sinh (TFR) giảm từ 2,8 con/phụ nữ vào năm 1999 xuống 2,1 con năm 2006,

1,54 con năm 2019 và duy trì mức sinh thay thế cho đến nay. Tỷ lệ sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại của các cặp vợ chồng tại Thuận An đạt 74,59% năm 2020.

Tuy nhiên, Chương trình Kế hoạch hóa gia đình tại Thuận An còn gặp nhiều thách thức, đó là dân nhập cư đông, đa phần nằm trong độ tuổi sinh đẻ (tuổi từ 15-49 chiếm 71,06% dân số trên địa bàn) vì vậy mà nhu cầu về KHHGD là rất lớn. Đây là nhóm đối tượng trực tiếp cần hướng đến trong hoạt động tuyên truyền thực hiện KHHGD.

Việc thực hiện Quyết định số 1172/QĐ-UBND ngày 05/5/2021 của UBND tỉnh Bình Dương về triển khai thực hiện chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030 trên địa bàn thành phố là cần thiết, góp phần thực hiện thành công Kế hoạch hành động giai đoạn 2021-2025 tầm nhìn đến năm 2030 của thành phố Thuận An thực hiện chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

## **II. CĂN CỨ PHÁP LÝ**

Kế hoạch 1347/QĐ-BYT ngày 22/02/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ KHHGD đến năm 2030;

Kế hoạch số 1651/KH-UBND ngày 22/9/2020 của UBND tỉnh Bình Dương về Kế hoạch hành động giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn đến năm 2030 của tỉnh Bình Dương thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030;

Quyết định số 1172/QĐ-UBND ngày 05/5/2021 của UBND tỉnh Bình Dương về triển khai thực hiện chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình tỉnh Bình Dương đến năm 2030;

Kế hoạch số 1717/KH-UBND ngày 15/6/2021 của UBND thành phố Thuận An về Kế hoạch hành động giai đoạn 2021-2025 tầm nhìn đến năm 2030 của thành phố Thuận An thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 03/KH-PGDĐT, ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Phòng GDĐT Thuận An về Kế hoạch Triển khai thực hiện Chương trình Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ KKHGD thành phố Thuận An đến năm 2030.

## **III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI**

### **1. Đối tượng**

Đối tượng thụ hưởng: gồm nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ, chú trọng vị thành niên, thanh niên, người lao động tại trường Tiểu học Bình Hòa 2.

Đối tượng tác động: Là người dân trong toàn xã hội, ban ngành đoàn thể, cán bộ y tế, dân số, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện chương trình.

## **2. Phạm vi**

Trong trường Tiểu học Bình Hòa 2.

## **IV. THỰC TRẠNG DỊCH VỤ KHHGD TẠI THUẬN AN**

### **1. Kết quả đạt được**

#### ***1.1. Đạt và duy trì mức sinh thay thế, góp phần quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội của thành phố***

Tỷ lệ tăng dân số của thành phố, bình quân giai đoạn 2000-2009 giảm từ 10,13% xuống còn 4,67% giai đoạn 2010-2019, trong đó bình quân tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giai đoạn 2000-2009 giảm giảm từ 1,30% xuống còn 0,83% vào giai đoạn 2010-2019.

Tỷ suất sinh của thành phố giảm 20,26‰ năm 1999 xuống còn 10,82‰ năm 2020. Tổng tỷ suất sinh (TFR) năm 2019 là 1,54 con/01 phụ nữ; tỷ lệ các cặp vợ chồng sử dụng các biện pháp tránh thai hiện đại năm 2020 đạt 74,59%.

Những kết quả đạt được góp phần vào công tác xóa đói giảm nghèo, cải thiện sức khỏe phụ nữ và trẻ em, ngăn ngừa tử vong có liên quan đến thai sản của bà mẹ và trẻ sơ sinh, tình trạng suy dinh dưỡng, tuổi thọ trung bình tăng....

#### ***1.2. Mạng lưới cung cấp dịch vụ KHHGD được củng cố và phát triển***

Mạng lưới cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD trên địa bàn thành phố được đầu tư rộng khắp từ thành phố đến xã/phường, hiện có:

- Mạng lưới y tế công lập:

+ Tuyến thành phố: Khoa sản, khoa chăm sóc SKSS (Trung tâm Y tế) và bệnh viện Quân Y 4.

+ Tuyến xã/phường: gồm 10 Trạm Y tế/PKKV và hệ thống cộng tác viên Dân số-KHHGD, cộng tác viên khu phố - áp trực tiếp tư vấn, cấp phát phương tiện tránh thai phi lâm sàng miễn phí cho đối tượng theo quy định và phân phối phương tiện tránh thai tiếp thị xã hội, xã hội hóa đáp ứng nhu cầu của các đối tượng trong độ tuổi sinh đẻ.

- Mạng lưới y tế ngoài công lập: Trên địa bàn thành phố hiện có 06 bệnh viện đa khoa và chuyên khoa, 16 phòng khám đa khoa tư nhân thực hiện dịch vụ sản phụ khoa và trên 500 cơ sở y tế hành nghề được có cung cấp các loại phương tiện tránh thai nhi lâm sàng ....

#### ***1.3. Năng lực hệ thống cung ứng dịch vụ KHHGD cơ bản đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ***

Hệ thống cơ sở y tế công lập và ngoài công lập cơ bản đáp ứng nhu cầu chăm sóc SKSS/KHHGD cho người dân trên địa bàn.

#### ***1.4. Xã hội hóa cung ứng PTTT và dịch vụ KHHGD từng bước được cải thiện***

Mạng lưới cung cấp dịch vụ được mở rộng từ thành phố đến cơ sở xã, phường, chất lượng cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD ngày càng được nâng cao. Trung tâm Y tế thực hiện đầy đủ việc tầm soát ung thư phụ khoa, khám, điều trị viêm nhiễm đường sinh sản, cung cấp các phương tiện tránh thai. Cấp xã, phường có 10/10 phòng khám khu vực, Trạm y tế đạt chuẩn Quốc gia về y tế, 10/10 Trạm y tế/PKKV có y sĩ sản nhi và nữ hộ sinh trung học, 100% khu phố - ấp có y tế ấp và 475 cộng tác viên Dân số-KHHGD. Trang thiết bị, dụng cụ chuyên môn ở tuyến y tế xã, phường cơ bản đảm bảo thực hiện dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản/ KHHGD thường xuyên.

Hoạt động tiếp thị xã hội phương tiện tránh thai thuốc viên và bao cao su được triển khai thực hiện trên toàn thành phố.

### **2. Tồn tại, hạn chế**

Theo đánh giá của TT chăm sóc bà mẹ trẻ em tỉnh Bình Dương, đa số mạng lưới y tế công lập tuyến huyện chưa đủ nguồn lực để triển khai đầy đủ công tác chuyên môn về chăm sóc sản phụ khoa theo phân tuyến kỹ thuật của Bộ Y tế.

Một bộ phận các phòng khám đa khoa tư nhân có quy mô nhỏ, tình hình nhân sự biến động nhiều gây khó khăn trong việc quản lý và thực hiện các văn bản chỉ đạo của ngành. Một số phòng khám đa khoa tư nhân chưa đáp ứng đủ các tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.

Công tác tuyên truyền về dịch vụ KHHGD cho đối tượng thanh thiếu niên chưa thực sự hiệu quả. Nhận thức của một bộ phận người dân về phương tiện tránh thai hiện đại còn hạn chế, có thể làm tăng khả năng sử dụng không đúng hoặc lạm dụng các biện pháp ...

Công tác thanh kiểm tra, giám sát về việc thực hiện các quy định về quản lý và sử dụng các phương tiện tránh thai trong thời gian qua chưa được chú trọng do thiếu nhân lực có chuyên môn thanh tra chuyên ngành về lĩnh vực Dân số-KHHGD.

Nguồn phương tiện tránh thai trong đề án tiếp thị xã hội và xã hội hóa, phương tiện tránh thai trong chương trình Dân số-KHHGD triển khai thực hiện chưa thực sự đa dạng về chủng loại, hình thức và chất lượng phương tiện tránh thai nên chưa đáp ứng được nhu cầu.

### **3. Bài học kinh nghiệm, nguyên nhân của một số tồn tại, hạn chế**

Thiếu nhân lực y tế được đào tạo về cung cấp dịch vụ KHHGD; tốc độ đầu tư phát triển cơ sở dịch vụ y tế chưa tương ứng với tốc độ tăng dân số cơ học và nhu cầu cung cấp dịch vụ, nhất là tại các khu công nghiệp đông dân nhập cư.

Cơ chế kiểm tra, giám sát chất lượng tránh thai, cơ sở thực hiện dịch vụ KHHGD (nhất là các cơ sở y tế tư nhân) còn hạn chế. Số lượng cơ sở y tế tư nhân phát triển nhanh theo nhu cầu của thị trường vì vậy việc kiểm soát chất lượng dịch vụ tại các cơ sở y tế tư nhân là vấn đề khó khăn.

Đề án xã hội hóa phương tiện tránh thai và tiếp thị xã hội chưa thực sự hoạt động hiệu quả, cần đẩy mạnh hoạt động của các đề án.

## **V. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU**

### **1. Mục tiêu**

Bảo đảm đầy đủ, đa dạng, kịp thời, an toàn, thuận tiện, có chất lượng các dịch vụ KHHGD, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người dân, góp phần thực hiện thành công Kế hoạch hành động giai đoạn 2021-2025 tầm nhìn đến năm 2030 của thành phố Thuận An thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

### **2. Chỉ tiêu**

100% nữ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trường Tiểu học Bình Hòa 2 trong độ tuổi sinh đẻ được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại, hỗ trợ sinh sản, dự phòng vô sinh tại cộng đồng; tỷ lệ phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại duy trì khoảng 90%, giảm tỷ lệ có thai ngoài ý muốn,

100% trường thường xuyên tổ chức tuyên truyền, vận động cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện KHHGD, sử dụng biện pháp tránh thai; tránh hệ lụy của phá thai, ảnh hưởng nhất là đối với học sinh độ tuổi vị thành niên, thanh niên vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030.

## **VI. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

1. Thực hiện chính sách về cung cấp phương tiện tránh thai dịch vụ KHHGD: Thực hiện các văn bản chỉ đạo của cấp trên về thực hiện chính sách đây mạnh xã hội hóa cung ứng phương tiện tránh thai, dịch vụ KHHGD phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương theo từng giai đoạn.

2. Tuyên truyền, vận động thay đổi hành vi:

- Định kỳ cung cấp thông tin, vận động cấp ủy, chính quyền tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và hỗ trợ nguồn lực.

- Đa dạng hóa các loại hình truyền thông, chú trọng kênh thông tin đại chúng, các sản phẩm truyền thông phù hợp với địa phương. Tăng cường áp dụng

công nghệ hiện đại, internet, mạng xã hội trong tuyên truyền, vận động về KHHGD; lồng ghép với các hoạt động truyền thông của các Chương trình, Đề án khác.

- Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới và giới tính trong nhà trường phù hợp với từng lứa tuổi.

- Tăng cường tư vấn trước, trong và sau khi sử dụng dịch vụ tại các cơ sở cung cấp dịch vụ KHHGD. Tư vấn tại cộng đồng về tình dục an toàn, hệ lụy của phá thai, hỗ trợ sinh sản, dự phòng vô sinh.

3. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động nguồn lực: Đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ KHHGD, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia Chương trình; huy động toàn bộ hệ thống y tế, dân số tham gia thực hiện chương trình theo chức năng, nhiệm vụ được giao; ưu tiên bảo đảm hoạt động ở tuyến cơ sở, khu công nghiệp tập trung có nhiều lao động nhập cư.

## VII. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Chương trình do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và khả năng cân đối ngân sách trong từng thời kỳ, được bố trí trong dự toán chi của các cơ quan, đơn vị theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác; lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, đề án, dự án khác.

## VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Vận động cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình.

Tổ chức tuyên truyền dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới và giới tính cho phù hợp với từng lứa tuổi học sinh với nhiều hình thức đa dạng, phong phú như lồng ghép trong các buổi sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt câu lạc bộ, hái hoa dân chủ...

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình của trường Tiểu học Bình Hòa 2 đến năm 2030./.

*Nơi nhận:*

- Ban Giám hiệu;
- Các bộ phận, tổ trưởng;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Hoàng Trang**